| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN D**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Song Hải

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Ông Đặng Kim Dũng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 1C, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Phạm Thị M; có vợ là Hoa Thị Đ, có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-8-2019; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (đã chết); nơi cư trú: Khu P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

- *Những người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Vũ Bá H, sinh năm 1959; nơi cư trú: Khu P 2, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Vũ Bá N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu P 2, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Vũ Bá L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu P 2, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Vũ Bá L sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu P 2, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Vũ Bá L; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Thanh T, vắng mặt;

+ Anh Phạm Thành T, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, khoảng 16 giờ ngày 07-7-2019 H điều khiển xe mô tô 16R2-2399 trên đường M theo hướng từ ngã ba Đa Phúc về đường P, đến đoạn đường thuộc tổ dân phố P 2, phường A phát hiện phía trước khoảng 20 m có xe đạp của bà Nguyễn Thị T đang đi cùng chiều sát lề đường bên phải. H tiếp tục điều khiển xe đi ở làn đường của mình, khi cách xe của bà T khoảng 10m thấy bà T đi sang trái rồi lại đi sang phải, H có hô lên rồi cho xe vượt lên phía bên trái, do khoảng cách quá gần và không làm chủ được tốc độ nên tay lái bên phải xe mô tô của H va chạm với tay lái bên trái xe đạp làm bà T và xe đạp đổ xuống đường, xe của H lao lên phía trước đổ xuống hành lang bên trái đường. H quả, bà T bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện, đến ngày 08-7-2019 tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường, xác định: Vị trí xảy ra tai nạn giao T là đường Mạc Đăng Doanh gần cổng Công ty TNHH P&T thuộc tổ dân phố P 2, phường A, quận D. Mặt đường rộng 11m, được trải nhựa bằng phẳng, lấy mép đường bên phải theo chiều từ Kiến An về đường Phạm Văn Đồng làm mốc để xác định các số đo. Xe đạp mini màu đỏ bị đổ về bên phải nằm trong lòng đường đầu xe hướng về phía Kiến An, trục bánh trước cách mép đường 3,6m; xe mô tô Wave màu đỏ biển kiểm sát: 16R2-2399 đổ về bên phải nằm ở hành lang bên trái đường, đầu xe hướng về đường Phạm Văn Đồng, trục bánh trước cách mép đường 14m, cách trục bánh trước xe đạp 14,6m; người bị nạn (bà T) nằm ngửa đầu hướng về Kiến An cách mép đường 4,1m, cách trục bánh trước xe đạp 0,8m; 01 vết máu có kích thước 0,6x1,1m, tâm vết máu cách mép đường 3,8m, cách đầu người bị nạn 0,3m.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô 16R2 - 2399: Gương chiếu H hai bên bị xô đẩy, lệch khỏi vị trí ban đầu, đầu tay ga bên phải bị gãy mất núm nhựa để lộ lõi sắt bên trong, tay phanh bên phải bị gãy, ốp nhựa đầu xe bên phải bị mài xước theo chiều từ dưới lên trên có dính tạp chất màu đen kích thước 12x8cm. Đệm cao su bàn để chân phía trước bên phải bị xô lệch, mài rách, cong gập từ trước về sau. Bàn đệm để chân bên trái xô lệch khỏi vị trí ban đầu, bị rách cao su dài 4cm. Ốp nhựa đầu xe bên trái bị mài xước nhựa dính tạp chất màu đen kích thước 10x5cm. Yếm chắn gió bên trái có 02 vết vỡ nhựa bị bung bật khỏi vị trí lắp ráp.

Khám nghiệm phương tiện xe đạp: Ghi đông xe đạp bị xô lệch, biến dạng từ trái sang phải $30^o$, đầu tay lái bên trái có vết mài xước nhựa theo chiều từ ngoài vào trong dài 2cm, dưới chắn bùn bánh trước có vết mài xước sơn dài 3cm, ở giữa có vết lõm sâu 0,3cm, đầu bàn đạp bên trái bị mài xước nhẹ kích thước 6x2,5cm.

Khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị T: Toàn bộ vùng đỉnh chẩm và thái dương trái kích thước 25 x 20 cm, sưng nề màu tím. Mặt ngoài cánh, cẳng tay trái có nhiều vết xây xước trượt da nhỏ, bàn tay trái quấn băng bên trong gãy phức tạp xương bàn tay trái. Từ mặt sau ngoài một phần ba trên cẳng chân trái đến mắt cá trái có đám da màu tím kích thước 35x10 cm, vùng mu bàn chân trái có đám xây xước da kích thước 03 x 02 cm. Kết luận giám định pháp y số 122/GĐPY/2019 ngày 15-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T do chấn thương sọ não không hồi phục.

Kết quả trưng cầu giám định về dấu vết va chạm và tốc độ của xe mô tô 16R2-2399: Tại Kết luận giám định số 45/GĐCH-PC09 ngày 10-9-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của xe mô tô BKS: 16R2 - 2399 khi xảy ra tai nạn.

Kết quả đo nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy đối với Hoàng Văn H, xác định tại thời điểm gây tai nạn nồng độ cồn trong khí thở là 0,000mg/l; âm tính với chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

Xe mô tô 16R2 - 2399 và đăng ký xe mang tên Hoàng Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H; xe đạp của bà Nguyễn Thị T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Bá L (con trai bà T) là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bà T ; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 2331-16 của Hoàng Văn H do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 03-6-1992 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn H đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T 250.000.000 đồng, gia đình bị hại không còn yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho H.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 04-11-2019, Viện kiểm sát nhân dân quận D, Hải Phòng đã truy tố Hoàng Văn H về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại là anh Vũ Bá L trong quá trình điều tra có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và H quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn H với mức án từ 24 đến 30 cải tạo không giam giữ; đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu khác về mặt dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã

có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 07/7/2019, Hoàng Văn H có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16R2 - 2399 trên đường M theo hướng từ Kiến An về đường P. Khi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố P 2, phường A, quận D do không giữ khoảng cách an toàn, không giảm tốc độ hoặc dừng lại khi có chướng ngại vật mà còn cho xe vượt lên khi chưa đủ điều kiện an toàn để vượt đã va chạm vào xe đạp của bà Nguyễn Thị T đang đi cùng chiều phía trước gây tai nạn nghiêm trọng. Hoàng Văn H đã điều khiển xe mô tô không tuân thủ quy tắc giao T đường bộ, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao T đường bộ; khoản 1 Điều 5 T tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ Giao T vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới.

Điều 14. Luật giao T đường bộ quy định: "*… 2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.*"

Khoản 1 Điều 5 T tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ Giao T vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao T đường bộ: "*Người điều khiển phương tiện tham gia giao T đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp:*

*1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.*"

[3] Bị cáo Hoàng Văn H có giấy phép lái xe hạng A1 phù hợp với phương tiện do bị cáo điều khiển, nhưng không tuân thủ nguyên tắc chung khi tham gia giao T đường bộ, vi phạm quy định về vượt xe, không tuân thủ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe nên đã gây tai nạn giao T, H quả làm bà Nguyễn Thị T bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ" được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục H quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ; có bố là Hoàng Văn Đức được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì. Đây là

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác là khách thể được Luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm. Song khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cần xem xét tới nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những căn cứ để có thể xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự. Trường hợp phạm tội của bị cáo đã gây H quả nghiêm trọng cho xã hội, tuy chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét những căn cứ trên để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Vì vậy, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành án, song xét hoàn cảnh bị cáo kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 250.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Xe mô tô 16R2 - 2399 và đăng ký xe mang tên Hoàng Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H; xe đạp của bà Nguyễn Thị T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho

gia đình bà T nên không phải xem xét giải quyết; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 2331-16 của Hoàng Văn H do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 03-6-1992 đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý. Xét thấy, đây là Giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Về án phí:

[12] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ".

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Hoàng Văn H.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 2331-16 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 03-6-1992 (theo BB giaovật chứng ngày 05-11-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKSND quận D;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Hải**